

Án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/5/2024

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Ngọc Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:** bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: thôn C, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Xuân T vào ngày 24/4/2018 tại UBND xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hoà hợp dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày: anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Y vào ngày 24/4/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ cuối 2018 đến nay không quan tâm đến nhau, nay chị H xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: cả chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T cùng trình bày vợ chồng có một con chung là Nguyễn Nhật M sinh ngày 29/10/2018. Khi ly hôn chị H xin nuôi chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T. Về con chung giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhật M; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết, về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T tuy nhiên các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh T tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2018 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp nên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay không quan tâm gì đến nhau, nay chị H xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, nay đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Nhật M sinh ngày 29/10/2018; xét thấy hiện nay anh Nguyễn Xuân T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam nên không thể có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con vì thế cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung; về cấp dưỡng nuôi con: do chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ, chị được đối trừ tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhật M sinh ngày 29/10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh T được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0001067 ngày 11/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Xuân T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THA Duy Tiên.
- UBND phường Yên Bắc;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TRẦN NGỌC THUẬN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## TỈNH HÀ NAM

### BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 09 tháng 4 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Ngọc T1**.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh T2**; Ông **Vũ Quốc P**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị T3**, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: **tổ dân phố P, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam**; chỗ ở hiện nay: **thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam**. Có mặt.

\* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: **tổ dân phố P, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam**. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại **Trại giam N1**; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

#### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*Căn cứ:*

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị T3** và anh **Nguyễn Văn T4**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Vũ Thị T3** trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là **Nguyễn Hà P1** sinh ngày 28/12/2015 và **Nguyễn Vũ Chí T5** sinh ngày 24/01/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh **T4** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **T3**, anh **T4** được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị **T3** và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **T4** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **Vũ Thị T3**, anh **Nguyễn Văn T4** mỗi người phải chịu 150.000đ; ghi nhận sự tự nguyện của chị **T3** xin chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn tổng cộng 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **T3** đã nộp theo biên lai số 0003362 ngày 25/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị **Vũ Thị T3** có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **Nguyễn Văn T4** vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.